



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TIÊU CHUẨN NHÀ NƯỚC

TÀI LIỆU CÔNG NGHỆ

TCVN 3808—83 ÷ TCVN 3815—83

HÀ NỘI - 1985

TÀI LIỆU CÔNG NGHỆ

Bản kê tài liệu

TCVN

3808 - 83.

Документация технологическая.

Technological documentation

Ведомость документов

The list of documents

**Khuyến khích
áp dụng**

1. Tiêu chuẩn này quy định các mẫu và quy tắc trình bày bản kê tài liệu công nghệ.
2. Bản kê tài liệu công nghệ là tài liệu bắt buộc có khi chuyển giao tài liệu từ một xí nghiệp (cơ quan) cho một xí nghiệp (cơ quan) khác hoặc để ghi microfilm. Bản kê được lập cho các sản phẩm.

Cho phép sử dụng bản kê để liệt kê các tài liệu của quy trình công nghệ điển hình.

3. Bản kê trong trường hợp tổng quát gồm các phần:

- Sản phẩm;
- Đơn vị lắp ráp;
- Chi tiết;
- Vật liệu;
- Tổ hợp.

Thành phần của bộ tài liệu công nghệ cho một sản phẩm, có thể bao gồm một số phần hoặc toàn bộ các phần đã nêu trên.

Tên gọi của mỗi phần được ghi trong cột « tên gọi tài liệu công nghệ ».

4. Trong phần « sản phẩm » ghi các tài liệu công nghệ thuộc bộ tài liệu cho sản phẩm.
5. Trong các phần « Đơn vị lắp ráp », « Chi tiết » và « Tổ hợp » ghi các tài liệu công nghệ thuộc bộ tài liệu cho đơn vị lắp ráp, chi tiết và tổ hợp.
6. Trong phần « Vật liệu » ghi các tài liệu công nghệ thuộc bộ tài liệu cho vật liệu, không phụ thuộc vào việc các vật liệu này đã được nêu hay không nêu trong bản vẽ các chi tiết hoặc trong bản kê tài liệu thiết kế.

7. Cho phép chỉ ghi trong bản kê các phiếu tiến trình công nghệ hoặc các phiếu quy trình công nghệ, trong trường hợp này phải tập hợp thành bộ các tài liệu cần thiết về phiếu tiến trình hoặc phiếu quy trình công nghệ.

8. Bản kê được lập theo mẫu 1 và 1a.

9. Nội dung các ô (cột) của bản kê ghi theo chỉ dẫn trong bảng.

Số hiệu ô (cột)	Nội dung
1	Số thứ tự dòng
2	Không phải ghi trong phần « sản phẩm »
3, 4	Ghi ký hiệu các đơn vị lắp ráp, các chi tiết, các tổ hợp và các vật liệu theo tài liệu thiết kế trong các phần « đơn vị lắp ráp », « chi tiết », « tổ hợp » và « vật liệu ». Ghi tên gọi và ký hiệu tài liệu công nghệ cho sản phẩm trong phần « sản phẩm ».
5	Ghi tên gọi và ký hiệu tài liệu công nghệ cho các phần của sản phẩm và vật liệu được liệt kê trong các phần « đơn vị lắp ráp », « chi tiết », « tổ hợp » và « vật liệu ».
6	Số thứ tự tờ của bản kê các chi tiết (đơn vị lắp ráp) chế tạo theo nguyên công (quy trình) công nghệ điển hình, trong đó nêu các số liệu về chi tiết hoặc đơn vị lắp ráp.
7	Tổng số tờ của tài liệu
	Ghi chú

10. Trình tự ghi các ký hiệu của các chi tiết và đơn vị lắp ráp phải phù hợp với yêu cầu của TCVN 223 - 66.

11. Tên gọi các loại tài liệu công nghệ ghi theo TCVN 3655 - 81 theo thứ tự như trong phiếu tiến trình công nghệ hoặc phiếu quy trình công nghệ.

Chú thích. Nếu có bản kê cho đơn vị lắp ráp (đơn vị lắp ráp dùng cho sản phẩm và xuất độc lập) ghi trong cột « ký hiệu », thì trong các cột « Tên gọi tài liệu công nghệ » và « Ký hiệu tài liệu công nghệ » phải ghi tên gọi và ký hiệu của bản kê đó.

Bản kê tài liệu công nghệ (tờ đầu tiên)

		TCVN					Mẫu 1
Khung tên theo TCVN 3656-81							
STT	Ký hiệu	Tài liệu công nghệ					
		Tên gọi	Ký hiệu	Từ số	Số tờ	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	7	
3	60	80	60	15	15	49	
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							
15							
Khung tên theo TCVN 3656-81							

210

297

15 x 6,5 = 127,5